

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, với những nội dung chính cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công trong Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 được duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tăng cường tính chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên trong cải tạo nâng cấp và phát triển đô thị, góp phần từng bước kiểm soát và giảm mức độ ô nhiễm không khí, nước, đất theo các tiêu chuẩn quốc tế; rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý đầu tư phát triển đô thị trong bối cảnh gia tăng nguy cơ từ biến đổi khí hậu.

c) Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản lý, điều hành, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong phát triển hệ thống đô thị và nông thôn theo hướng bền vững trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

a) Yêu cầu triển khai đầy đủ, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, kiểm soát và giảm mức độ ô nhiễm trong đầu tư xây dựng, nâng cấp và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn thành phố.

b) Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát, cập nhật để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình và

tổ chức triển khai nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch này, từng bước nâng cao chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ môi trường; hạn chế, giảm thiểu rủi ro trong xây dựng, phát triển đô thị theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các nhiệm vụ cụ thể và phân công các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cấp từ ngân sách trung ương (nếu có); ngân sách của thành phố; ngân sách của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách; từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, thực hiện trình tự, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, đơn vị có liên quan

a) Chủ động tham mưu trong việc phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến quy hoạch và phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2021; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021; Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022; Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2018; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018;

b) Phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Định kỳ báo cáo 06 tháng (trước ngày 20 tháng 5) và hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ động tham mưu các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và phối hợp với các sở, ngành và địa phương thực hiện nội dung tại điểm a Mục 1 Phần IV của Kế hoạch.

b) Phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Định

kỳ báo cáo 06 tháng (trước ngày 20 tháng 5) và hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ động tham mưu các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và phối hợp với các sở, ngành và địa phương thực hiện nội dung tại điểm a Mục 1 Phần IV của Kế hoạch.

b) Đầu mối theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ; định kỳ 06 tháng, hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

4. Giám đốc Sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Thường trực ĐU UBND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP;
- Lưu: VT,CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hòa

Phụ lục

Các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Danh mục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn vốn
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch quản lý, sử dụng đất để phát triển đô thị theo đúng quy định pháp luật	Chương trình, kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành và UBND xã, phường	2026 – 2030	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Tăng cường kiểm soát quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành và đơn vị, tổ chức có liên quan	2026 - 2030	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Rà soát các kịch bản thay đổi của khí hậu, phân chia theo mức độ chống chịu với thiên tai, thảm họa	Kịch bản; Các dự báo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành và UBND xã, phường	2026 – 2030	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Tiếp tục rà soát, xây dựng chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển đô thị theo quy định pháp luật trong đó tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đảm bảo kết nối giữa các khu vực trong đô thị	Chương trình, Kế hoạch phát triển đô thị	Sở Xây dựng; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành	2026 – 2030	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Danh mục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn vốn
5	Thực hiện nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội nhằm thúc đẩy phát triển đô thị thông minh, xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu	Chương trình, Kế hoạch, Đề án	Sở Xây dựng; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành	2026 – 2030	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
6	Tham mưu xây dựng tiêu chí để hạn chế tối đa việc giao đất, cho thuê đất các khu vực ven sông, ven biển, nhất là các khu vực có môi trường, phong cảnh và bãi biển đẹp tự nhiên... cho việc phát triển các dự án không phục vụ trực tiếp cộng đồng để đảm bảo ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, giữ gìn và bảo vệ cảnh quan tự nhiên ven biển, bảo vệ môi trường vùng bờ	Kế hoạch; Danh mục các tiêu chí	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành và UBND xã, phường phối hợp	Năm 2026 và những năm tiếp theo	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
7	Rà soát, thống kê, lập và quản lý bản đồ ngập úng đô thị theo kịch bản biến đổi khí hậu, bản đồ dự báo các khu vực có nguy cơ và mức độ, quy mô ngập lụt, sạt lở, lũ quét...; cập nhật thường xuyên các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng thiên tai trong đô thị.	Bản đồ, CSDL ¹ về ngập úng đô thị thông qua các ứng dụng, phần mềm quản lý phù hợp	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành và UBND xã, phường phối hợp	Năm 2026 và những năm tiếp theo	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác

¹ CSDL: Cơ sở dữ liệu

STT	Danh mục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn vốn
8	Tích hợp bản đồ ngập úng với rà soát quy hoạch, địa hình, lưu vực thoát nước và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật ngầm để làm cơ sở đề xuất danh mục dự án đầu tư công trung hạn	Báo cáo phân tích ngập úng – lưu vực thoát nước – bất cập quy hoạch; bản đồ chồng lớp GIS; danh mục dự án ưu tiên giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường; Đơn vị cấp thoát nước, điện lực, viễn thông	2026- 2030, đồng thời cập nhật hằng năm	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
9	Lập, quản lý quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật	Quy hoạch; Kế hoạch triển khai	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành và UBND xã, phường phối hợp	2026- 2030, đồng thời cập nhật hằng năm	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
10	Lập và triển khai Đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị thành phố Cần Thơ	Đề án	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành và UBND xã, phường phối hợp	2026- 2030, đồng thời cập nhật hằng năm	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
11	Rà soát và xử lý các tồn tại trong công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị đảm bảo ứng phó với biến đổi khí hậu để đề ra các giải pháp thực hiện hoặc tổ chức điều chỉnh quy hoạch.	Kế hoạch; Báo cáo kết quả	Sở Xây dựng; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Danh mục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn vốn
12	Hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt và công bố các loại quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, quy định pháp luật khác có liên quan.	Quy hoạch; Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch;	Sở Xây dựng; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành có liên quan	2026 - 2030	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
13	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch trên địa bàn thành phố theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, từ đó đề xuất bổ sung kịp thời các giải pháp phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị phát thải carbon thấp, đô thị tăng trưởng xanh và đô thị thông minh.	Báo cáo kết quả	Sở Xây dựng; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
14	Rà soát chương trình, xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị, hạn chế tối đa phát sinh điểm ngập mới hoặc tái diễn kéo dài.	Chương trình, Kế hoạch	Sở Xây dựng; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
15	Tăng cường nghiên cứu ứng dụng các giải pháp kỹ thuật và công nghệ phù hợp với địa phương trong phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh như: tăng diện tích hồ điều hòa, không gian trữ nước, vùng ngập tạm; phục hồi sông hồ, kênh rạch bị lấn chiếm và các giải pháp khác phù hợp khác.	Các giải pháp kỹ thuật và công nghệ phù hợp	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Danh mục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn vốn
16	Cân đối nguồn lực, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đảm bảo bố trí đủ nguồn vốn để đầu tư từng bước đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong đô thị, đặc biệt chú trọng đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khi xây dựng đường giao thông đô thị	Kế hoạch	Sở Tài chính; Sở Xây dựng	Sở, ban ngành và UBND xã, phường	2026-2030	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
17	Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình phát triển đô thị theo các bộ chỉ tiêu về xây dựng đô thị tăng trưởng xanh, phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển đô thị thông minh đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế xã hội.	Báo cáo kết quả	Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
18	Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, kết nối mạng lưới, đối thoại chính sách; tiếp nhận chuyển giao công nghệ và vận động, thu hút các nguồn lực quốc tế (ODA, viện trợ phi chính phủ nước ngoài, tài chính xanh...) phục vụ phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu.	Kế hoạch	Sở Xây dựng; Sở Ngoại vụ	Các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Danh mục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn vốn
19	Phân công rõ trách nhiệm giữa các cấp chính quyền, chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong việc phòng, chống và khắc phục hậu quả ngập lụt, sạt lở.	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	Các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác
20	Xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hướng dẫn cộng đồng nâng cao ý thức, kỹ năng ứng phó với các loại hình thiên tai trong khu vực cư trú.	Kế hoạch; Hội nghị, Hội thảo	UBND xã, phường	Các sở, ban ngành liên quan	Hàng năm	Vốn NSNN, và các nguồn vốn hợp pháp khác